



**QUY TRÌNH
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM
DỊCH SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT
THỦY SẢN NHẬP KHẨU ĐỂ TIÊU
THỤ TRONG NƯỚC**

Mã số: V601-08

Ngày ban hành: 16/12/2022

Lần sửa đổi: 02

Trang/Tổng số: 1/11

**CHI CỤC THỦY SẢN VÙNG MI
TÀI LIỆU KIỂM SOÁT**

1. Mọi người có liên quan phải đọc, hiểu và thực hiện theo đúng nội dung của quy định này.
2. Nội dung trong quy định này có hiệu lực như sự chỉ đạo của Ban Lãnh đạo.
3. Mỗi bộ phận chỉ được phân phối duy nhất 01 bản (có đóng dấu kiểm soát), các bản sao có mã số khác với bản này phải được loại bỏ ngay, tuyệt đối không được sử dụng.

PHÂN PHỐI TÀI LIỆU


TT	NƠI NHẬN	TT	NƠI NHẬN	TT	NƠI NHẬN
<input type="checkbox"/>	Chi cục trưởng	<input type="checkbox"/>	P. KĐĐV và TYCĐ	<input type="checkbox"/>	Trạm KĐĐV Vũng Tàu
<input type="checkbox"/>	Phó Chi cục trưởng	<input type="checkbox"/>	TT CĐXN BĐV	<input type="checkbox"/>	Trạm KĐĐV Mộc Bài
<input type="checkbox"/>	P. Tổng hợp	<input type="checkbox"/>	Trạm KĐĐV TSN	<input type="checkbox"/>	Trạm KĐĐV Bình Hiệp
<input type="checkbox"/>	P. Dịch tễ Thú y	<input type="checkbox"/>	Trạm KĐĐV Cảng-BĐ	<input type="checkbox"/>	

**CHI CỤC
TÀI LIỆU**

THEO DÕI SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi	Nội dung và hạng mục sửa đổi

	Soạn thảo/ sửa đổi	Xem xét	Phê duyệt
Chức vụ	Trưởng Trạm KĐĐV cảng-bưu điện	Phó Chi cục trưởng	Chi cục trưởng
Chữ ký			
Họ và tên	Trần Trung Nhân	Lý Hoài Vũ	Bạch Đức Lữ

	QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT THỦY SẢN NHẬP KHẨU ĐỂ TIÊU THỤ TRONG NƯỚC	Mã số: V601-08
		Ngày ban hành: 16/12/2022
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 2/11

1. MỤC ĐÍCH:

Quy trình này quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch đối với các tổ chức và cá nhân làm thủ tục kiểm dịch nhập sản phẩm động vật thủy sản nhập khẩu tại Chi cục Thú y vùng VI.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG:

Áp dụng đối với:

- Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động nhập khẩu sản phẩm động vật thủy sản tiêu thụ trong nước.

- Phòng Tổng hợp, Phòng Kiểm dịch động vật và Thú y cộng đồng, các Trạm Kiểm dịch động vật cửa khẩu, các đơn vị liên quan trực thuộc Chi cục Thú y vùng VI thực hiện quy trình này.

3. TÀI LIỆU THAM KHẢO

Luật Thú y 2015;

Luật Thủy sản 2017;

Nghị định 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

Nghị định 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

Nghị định 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp; Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật; Thú y, Chăn nuôi;

Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa;

Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa;

Nghị định 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường và Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu Công



**QUY TRÌNH
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM
DỊCH SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT
THỦY SẢN NHẬP KHẨU ĐỂ TIÊU
THỤ TRONG NƯỚC**

Mã số: V601-08

Ngày ban hành: 16/12/2022

Lần sửa đổi: 02

Trang/Tổng số: 3/11

nghiệp, Tiêu chuẩn; Đo lường và Chất lượng sản phẩm, Hàng hóa; hoạt động Khoa học và Công nghệ, chuyển giao công nghệ, Năng lượng nguyên tử;

Thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT, ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản;

Thông tư 36/2018/TT-BNNPTNT, ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản;

Thông tư 06/2022/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản;

Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục Hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Thông tư 39/2018/TT-BTC, ngày 20/4/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục Hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;


Thông tư 101/2020/TT-BTC, ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính về việc Quy định mức thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;

Thông tư 05/2019/TT-BKHCN ngày 26/6/2019 của Bộ Khoa học Công nghệ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

Thông tư 11/2019/TT-BNNPTNT, ngày 20/9/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Bảng mã số HS đối với danh mục hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Quyết định số 1767/QĐ-TYV6-TH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Chi cục Thú y vùng VI về việc Ban hành Danh mục chi tiết và mức giá dịch vụ kiểm tra vệ sinh thú y tại Chi cục Thú y vùng VI;

Quyết định số 1790/QĐ-TYV6-TH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chi cục Thú y vùng VI về việc Ban hành Danh mục chi tiết và mức giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc khử trùng cho động vật và chẩn đoán thú y tại Chi cục Thú y vùng VI;

	QUY TRÌNH	Mã số: V601-08
	CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM	Ngày ban hành: 16/12/2022
	DỊCH SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT	Lần sửa đổi: 02
	THỦY SẢN NHẬP KHẨU ĐỂ TIÊU	Trang/Tổng số: 4/11
THỤ TRONG NƯỚC		

Quyết định số 4251/QĐ-BNN-TY ngày 27/10/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên môn nghiệp vụ (chuyên ngành Thú y);

Quyết định số 577/QĐ-TY-VP ngày 04/10/2017 của Cục Thú y về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thú y vùng VI,

4. ĐỊNH NGHĨA (Các thuật ngữ, từ viết tắt có trong quy trình)

TT26: Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016

TT36: Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018.

TT06: Thông tư số 06/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/7/2022.

HS: Hồ sơ

GCNKD: Giấy chứng nhận kiểm dịch


Cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu: Trong quy trình này là các đơn vị làm công tác kiểm dịch xuất, nhập khẩu thuộc Chi cục Thú y vùng VI bao gồm các Trạm Kiểm dịch động vật cửa khẩu trực thuộc, phòng Tổng hợp, phòng Kiểm dịch động vật và Thú y cộng đồng.

P.TH: Phòng Tổng hợp

KDVĐV: Trong quy trình này là những người làm công tác kiểm dịch được lãnh đạo các đơn vị kiểm dịch phân công.

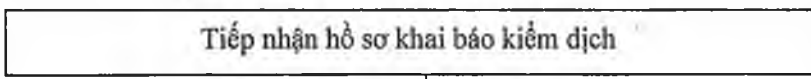


TTCĐXNBĐV: Trung tâm Chẩn đoán xét nghiệm bệnh động vật


Chủ hàng: Trong quy trình này bao gồm tổ chức, cá nhân làm thủ tục khai báo kiểm dịch.

	QUY TRÌNH	Mã số: V601-08
	CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT	Ngày ban hành: 16/12/2022
	THỦY SẢN NHẬP KHẨU ĐỂ TIÊU THỤ TRONG NƯỚC	Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 5/11

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH:

5.1. Lưu đồ

TT	Trách nhiệm	Nội dung kiểm dịch	Thời gian giải quyết	Mô tả/ biểu mẫu
1	Kiểm dịch viên động vật	<p style="text-align: center;">Tiếp nhận hồ sơ khai báo kiểm dịch</p> 	Trong thời gian 01 ngày làm việc	Xem 5.2.1
2	Kiểm dịch viên động vật		01 ngày làm việc	Xem 5.2.2 đến 5.2.7
3	Kiểm dịch viên động vật		Từ 2 đến 5 ngày làm việc	Xem 5.2.2 đến 5.2.7

	QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT THỦY SẢN NHẬP KHẨU ĐỂ TIÊU THỤ TRONG NƯỚC	Mã số: V601-08
		Ngày ban hành: 16/12/2022
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 6/11

5.2. Diễn giải lưu đồ

5.2.1. Tiếp nhận hồ sơ khai báo kiểm dịch

Tổ chức, cá nhân (sau đây gọi là chủ hàng) khi nhập khẩu sản phẩm động vật thủy sản có trong danh mục tại mục số 5 của Thông tư 11/2021/TT-BNNPTNT, ngày 20/9/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Bảng mã số HS đối với danh mục hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; phải nộp hồ sơ khai báo kiểm dịch với cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu (khoản 6, Điều 4 của TT26).

5.2.1.1. Hình thức nộp hồ sơ:

Qua Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc thư điện tử, fax sau đó gửi hồ sơ gốc hoặc gửi trực tiếp.

5.2.1.2. Thành phần hồ sơ khai báo kiểm dịch:

Theo quy định tại khoản 6, Điều 4 của TT26 gồm có:

a) Đơn khai báo kiểm dịch (mẫu số 03TS theo phụ lục V ban hành kèm TT06);

b) Bản sao có xác nhận của doanh nghiệp hoặc bản gốc Giấy chứng nhận kiểm dịch của nước xuất khẩu. Trường hợp nộp bản sao hoặc tại thời điểm gửi hồ sơ chưa cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch của nước xuất khẩu thì phải gửi bản gốc Giấy chứng nhận kiểm dịch của nước xuất khẩu khi kiểm tra hàng hóa.;

Trường hợp hồ sơ khai báo kiểm dịch không đạt yêu cầu theo quy định thì cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu hướng dẫn chủ hàng bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

5.2.1.3. Xác nhận địa điểm kiểm dịch (khoản 3, Điều 46 Luật Thú y)

Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khai báo kiểm dịch hợp lệ, cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu xác nhận Đơn khai báo kiểm dịch để chủ hàng làm thủ tục hải quan và thông báo cho chủ hàng thời gian, địa điểm tiến hành kiểm dịch.

5.2.2. Nội dung kiểm dịch:

Theo quy định tại khoản 2, Điều 47 Luật Thú y; mục 4, khoản 6, Điều 1, TT36

	QUY TRÌNH	Mã số: V601-08
	CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM	Ngày ban hành: 16/12/2022
	DỊCH SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT	Lần sửa đổi: 02
	THỦY SẢN NHẬP KHẨU ĐỂ TIÊU	Trang/Tổng số: 7/11
THỤ TRONG NƯỚC		

Kiểm tra thành phần hồ sơ, nội dung yêu cầu tại công văn hướng dẫn kiểm dịch đối với lô hàng nhập khẩu đã được Cục Thú y chấp thuận cho doanh nghiệp, kiểm tra thực trạng hàng hóa của lô hàng tại cửa khẩu nhập hoặc nơi tập kết hàng hóa.

5.2.2.1. Lấy mẫu đối với lô hàng có tác nhân gây bệnh (điểm c, khoản 2, Điều 2 của TT06)

Lấy mẫu của 03 (ba) lô hàng liên tiếp để xét nghiệm và áp dụng như sau:

a) Nếu kết quả xét nghiệm của 03 (ba) lô hàng liên tiếp đạt yêu cầu, cứ 05 (năm) lô hàng tiếp theo chỉ lấy mẫu ngẫu nhiên của 01 (một) lô hàng để xét nghiệm; trường hợp lô hàng được lựa chọn kiểm tra có kết quả xét nghiệm không đạt yêu cầu, lấy mẫu của 03 (ba) lô hàng liên tiếp để xét nghiệm;

b) Nếu kết quả xét nghiệm của 01 (một) lô hàng không đạt yêu cầu, tiếp tục lấy mẫu của 03 (ba) lô hàng liên tiếp để xét nghiệm.


c) Trường hợp phát hiện lô hàng không đạt yêu cầu về ngoại quan, lấy mẫu kiểm tra các chỉ tiêu lý hóa, vi sinh vật gây hại, tác nhân gây bệnh theo các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn tương ứng của Việt Nam, quy định quốc tế.

5.2.2.2. Số lượng mẫu và mẫu xét nghiệm:

a) Lô hàng có một mặt hàng: lấy 05 (năm) mẫu và gộp thành 01 (một) mẫu để xét nghiệm các chỉ tiêu tác nhân gây bệnh theo quy định tại theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 2 của Thông tư 06/2022/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản;

b) Lô hàng có nhiều mặt hàng: lựa chọn mặt hàng có số lượng lớn hơn để lấy mẫu theo điểm a khoản này, lấy mẫu tối đa của 03 mặt hàng; trường hợp các mặt hàng của lô hàng có số lượng bằng nhau, cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu lựa chọn ngẫu nhiên mặt hàng để lấy mẫu.

Việc lấy mẫu để kiểm dịch của lô hàng được ghi chép vào Biên bản kiểm tra và lấy mẫu xét nghiệm (mẫu 24TS, phụ lục V của TT26); lập phiếu yêu cầu xét nghiệm (theo mẫu B601-02) gửi đơn vị xét nghiệm.

	QUY TRÌNH	Mã số: V601-08
	CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM	Ngày ban hành: 16/12/2022
	DỊCH SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT	Lần sửa đổi: 02
	THỦY SẢN NHẬP KHẨU ĐỂ TIÊU	Trang/Tổng số: 8/11
THỤ TRONG NƯỚC		

5.2.2.3. Không lấy mẫu đối với lô hàng không có tác nhân gây bệnh (điểm c, khoản 2, Điều 2 của TT06)

a) Cơ quan kiểm dịch cửa khẩu kiểm tra hồ sơ kiểm dịch, thực trạng hàng hóa của 03 (ba) lô hàng liên tiếp và áp dụng như quy định tại mục 5.2.2.1.

b) Đối với lô hàng không phải lấy mẫu để kiểm tra tác nhân gây bệnh, không kiểm tra thực trạng hàng hóa (nếu có), trong thời gian 01 ngày làm việc, cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản nhập khẩu sau khi kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực trạng hàng hóa (nếu có) đạt yêu cầu để chủ hàng hoàn thiện thủ tục hải quan;

cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu chỉ kiểm tra hồ sơ. Nếu hồ sơ đạt yêu cầu, cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch nhập khẩu (chủ hàng phải tự chịu trách nhiệm đối với hàng hóa nhập khẩu).

c) Trường hợp phát hiện lô hàng không đạt yêu cầu về ngoại quan, lấy mẫu kiểm tra các chỉ tiêu lý hóa, vi sinh vật gây hại, tác nhân gây bệnh theo các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn tương ứng của Việt Nam, quy định quốc tế.

Việc kiểm tra thực trạng hàng hóa của lô hàng được ghi chép vào Biên bản ghi nhận tình trạng vệ sinh thú y động vật, sản phẩm động vật thủy sản (mẫu 13TS, phụ lục V của TT 26).


5.2.3. Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch nhập khẩu – xử lý lô hàng

5.2.3.1. Đối với lô hàng không phải lấy mẫu để kiểm tra tác nhân gây bệnh: cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu chỉ kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực trạng hàng hóa (nếu có). Nếu hồ sơ, kết quả kiểm tra thực trạng hàng hóa của lô hàng đạt yêu cầu, cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch nhập khẩu (mẫu 10TS của TT26, TT36), (chủ hàng phải tự chịu trách nhiệm đối với hàng hóa nhập khẩu).

5.2.3.2. Đối với lô hàng phải lấy mẫu kiểm tra tác nhân gây bệnh:

Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu thực hiện như sau:

a) Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản nhập khẩu đối với sản phẩm thủy sản đạt yêu cầu để chủ hàng hoàn thiện thủ tục hải quan.

	QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT THỦY SẢN NHẬP KHẨU ĐỂ TIÊU THỤ TRONG NƯỚC	Mã số: V601-08
		Ngày ban hành: 16/12/2022
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 9/11

Trường hợp kéo dài hơn 05 ngày làm việc thì cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu thông báo đến chủ hàng bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Nếu kết quả kiểm tra tác nhân gây bệnh không đạt yêu cầu

KDĐVĐV thuộc cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu đề xuất hướng xử lý lô hàng, trình lãnh đạo đơn vị xem xét và trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt.

5.2.3.3. Xử lý lô hàng

Nếu lô hàng không đạt yêu cầu, cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu thực hiện các bước xử lý lô hàng theo quy định.

5.2.4. Thu phí và lệ phí kiểm dịch

Cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu thực hiện thu phí và lệ phí kiểm dịch theo quy định.

5.2.5. Phê duyệt của lãnh đạo chi cục

Lãnh đạo chi cục căn cứ dự thảo Giấy chứng nhận kiểm dịch hoặc văn bản đề xuất xử lý lô hàng (đã được lãnh đạo đơn vị kiểm dịch xem xét và đề xuất):


- Nếu đồng ý với dự thảo Giấy chứng nhận kiểm dịch hoặc văn bản đề xuất xử lý lô hàng thì lãnh đạo chi cục phê duyệt.

- Nếu không đồng ý với dự thảo Giấy chứng nhận kiểm dịch hoặc văn bản đề xuất xử lý lô hàng thì lãnh đạo chi cục yêu cầu lãnh đạo đơn vị kiểm dịch thực hiện lại các bước trên.

5.2.6. Phát hành GCNKD hoặc quyết định xử lý lô hàng.


Sau khi lãnh đạo chi cục ký Giấy chứng nhận kiểm dịch hoặc quyết định xử lý lô hàng, cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu gửi Giấy chứng nhận kiểm dịch hoặc quyết định xử lý lô hàng cho chủ hàng.

Lưu hồ sơ theo quy định.

	QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT THỦY SẢN NHẬP KHẨU ĐỂ TIÊU THỤ TRONG NƯỚC	Mã số: V601-08
		Ngày ban hành: 16/12/2022
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 10/11

6. HỒ SƠ LƯU

Loại hồ sơ	Hình thức lưu	Trách nhiệm lưu	Thời gian lưu
<p>1. Hồ sơ chủ hàng nộp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn khai báo kiểm dịch (mẫu 03TS, phụ lục V của TT26, TT36) - Giấy chứng nhận kiểm dịch của cơ quan có thẩm quyền nước xuất khẩu. - Công văn đồng ý và hướng dẫn kiểm dịch nhập khẩu của Cục Thú y (nếu có). - Những giấy tờ khác có liên quan (nếu có) <p>2. Hồ sơ đơn vị kiểm dịch quản lý lô hàng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biên bản kiểm tra và lấy mẫu xét nghiệm (mẫu 24TS, phụ lục V của TT26) - Biên bản ghi nhận tình trạng vệ sinh thú y động vật, sản phẩm động vật thủy sản (mẫu 13TS, phụ lục V của TT 26): Áp dụng đối với lô hàng kiểm tra thực trạng hàng hóa. - Phiếu yêu cầu xét nghiệm (nếu có) - Kết quả xét nghiệm (nếu có) - Giấy CNKD sản phẩm động vật nhập khẩu (mẫu 10TS của TT26, TT36). - Phiếu đề xuất hướng xử lý lô hàng (nếu có) - Công văn đề nghị xử lý lô hàng (nếu có) - Quyết định xử lý lô hàng (nếu có) 	Phương pháp lưu Bản cứng trong các cặp file	Cơ quan	02 năm

	QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT THỦY SẢN NHẬP KHẨU ĐỂ TIÊU THỤ TRONG NƯỚC	Mã số: V601-08
		Ngày ban hành: 16/12/2022
		Lần sửa đổi: 02
		Trang/Tổng số: 11/11

7. BIỂU MẪU

Stt	Tên phụ lục/biểu mẫu	Mã hiệu
1	Phiếu yêu cầu xét nghiệm	B601-02

NG VI
YAT

